

Bản án số: 34/2022/KDTM-ST

Ngày: 15-6-2022

V/v “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Xuân Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Kim Oanh

2. Ông Nguyễn Khắc Nhu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Bình - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 22/2021/TLST – KDTM ngày 10 tháng 3 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2022/QĐXXST – KDTM ngày 20 tháng 3 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 229/QĐST-KDTM ngày 18/4/2022; Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 01/2022/QĐ-KDTM ngày 16/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng

Địa chỉ: 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền:

1/ Ông Nguyễn Đình Tr (có mặt)

2/ Ông Nguyễn Trung Th (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Lầu 1 – Tòa ACM – 96 C, Phường 4, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Công ty TNHH Một Thành viên May N;

Địa chỉ: 348 T, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung N, chức vụ: Giám đốc (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Trung N (vắng mặt)

Địa chỉ: 129 Đường T, phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa, nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng do ông Nguyễn Đình Tr đại diện trình bày:

Công ty TNHH Một Thành viên May N có vay vốn tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng - Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh – Phòng giao dịch L như sau:

1. Hợp đồng số LD 1908100525, theo khế ước nhận nợ lần 06/số: SME/NT0/18/0039/HDHM ngày 22/3/2019, số tiền vay: 58.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất: 23,1%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần, ngày giải ngân: 22/3/2019, ngày đến hạn: 22/3/2020, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh may trang phục.

Thỏa thuận thời hạn trả nợ:

Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 22, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 22/4/2019, tổng cộng 12 kỳ, số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 5.000.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng trả 3.000.000 đồng.

Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 22, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 22/4/2019.

Lãi quá hạn bằng dư nợ nhân với 150% lãi suất trong hạn nhân với số ngày tính lãi.

Lãi chậm trả 10%.

Số tiền Công ty TNHH MTV May N đã thanh toán đến ngày 16/5/2022 như sau:

Ngày thanh toán	Trả gốc	Trả lãi	Tổng số tiền
26/4/2019	5.000.000	1.158.145	6.158.145
27/5/2019	5.000.000	1.031.385	6.031.385
28/6/2019	5.000.000	971.379	5.971.379
26/7/2019	272.122		272.122
31/7/2019	4.727.878	848.685	5.576.563
31/8/2019	5.000.000	779.825	5.779.825
20/3/2020	30.000.000	5.423.756	35.423.756
Tổng	55.000.000	10.213.175	65.213.175

Theo bảng chi tiết lãi suất của hợp đồng Ngân hàng tính như sau:

Dư nợ	LS	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày tính lãi	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Lãi chậm trả	Tổng cộng
-------	----	---------	----------	------------------	---------------	-------------	--------------	-----------

58.000.000	23,1%	22/3/2019	26/4/2019	36	1.321.447			1.321.447
53.000.000	23,1%	27/4/2019	27/5/2019	31	1.039.816			1.039.816
48.000.000	23,1%	28/5/2019	21/6/2019	25	759.452			759.452
48.000.000	22,8%	22/6/2019	28/6/2019	7	209.885			209.885
43.000.000	22,8%	29/6/2019	26/7/2019	28	752.088			752.088
42.727.878	22,8%	27/7/2019	31/7/2019	5	133.451			133.451
38.000.000	22,8%	01/8/2019	31/8/2019	31	735.847			735.847
33.000.000	22,8%	01/9/2019	22/9/2019	22	453.501			453.501
33.000.000	23,3%	23/09/2019	22/12/2019	91	1.916.984			1.916.984
33.000.000	23,0%	23/12/2019	20/3/2020	89	1.850.712			1.850.712
3.000.000	23,0%	21/3/2020	21/3/2020	1	1.890			1.890
3.000.000	23,0%	22/3/2020	16/5/2022	786		2.228.795	479.954	2.708.749
Tổng					9.175.073	2.228.795	479.954	11.883.822
Số tiền lãi đã thanh toán								10.213.175
Tổng cộng								1.670.647
Nợ vốn			3.000.000					
Nợ lãi			1.670.647					
Tổng nợ			4.670.647					

2. Hợp đồng số LD 1915014896, theo khế ước nhận nợ lần 08/số: SME/NTO/18/0039/HDHM-08 ngày 30/5/2019, số tiền vay: 82.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất: 23,1%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần, ngày giải ngân: 30/5/2019, ngày đến hạn: 30/5/2020, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh may trang phục.

Thỏa thuận thời hạn trả nợ:

Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 30, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 30/6/2019, tổng cộng 12 kỳ, số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 7.000.000 đồng.

Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 30, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 30/6/2019.

Lãi quá hạn bằng dư nợ nhân với 150% lãi suất trong hạn nhân với số ngày tính lãi.

Lãi chậm trả 10%.

Số tiền Công ty TNHH MTV May N đã thanh toán đến ngày 16/5/2022 như sau:

Ngày thanh toán	Trả gốc	Trả lãi	Tổng số tiền
03/7/2019	7.000.000	1.674.324	8.674.324
31/7/2019	7.000.000	1.383.529	8.383.529
31/8/2019	2.617.680		2.617.680
10/9/2019	4.382.320	1.386.783	5.769.103
20/3/2020	42.000.000	9.054.963	51.054.953
Tổng	63.000.000	13.499.589	76.499.589

Theo bảng chi tiết lãi suất của hợp đồng Ngân hàng tính như sau:

Dư nợ	LS	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày tính lãi	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Lãi chậm trả	Tổng cộng
-------	----	---------	----------	------------------	---------------	-------------	--------------	-----------

82.000.000	23,1%	30/5/2019	03/7/2019	35	1.816.356			1.816.356
75.000.000	23,1%	04/7/2019	31/7/2019	28	1.329.041			1.329.041
68.000.000	23,1%	01/8/2019	29/8/2019	29	1.248.033			1.248.033
68.000.000	23,3%	30/8/2019	31/8/2019	2	86.816			86.816
65.382.320	23,3%	01/9/2019	10/9/2019	10	417.372			417.372
61.000.000	23,3%	11/9/2019	29/11/2019	80	3.115.178			3.115.178
61.000.000	23,0%	30/11/2019	28/2/2020	91	3.497.890			3.497.890
61.000.000	22,9%	29/02/2020	20/3/2020	21	803.696			803.696
19.000.000	22,9%	21/03/2020	29/03/2020	9	107.285			107.285
19.000.000	22,9%	30/3/2020	16/5/2022	778		13.911.279	2.965.199	16.876.478
Tổng					12.421.668	13.911.279	2.965.199	29.298.146
Số tiền lãi đã thanh toán								13.499.589
Tổng cộng								15.798.557
Nợ vốn					19.000.000			
Nợ lãi					15.798.557			
Tổng nợ					34.798.557			

3. Hợp đồng số LD 1910900536, theo khế ước nhận nợ lần 07/số: SME/NTO/18/0039/HDHM-07 ngày 19/4/2019, số tiền vay: 62.400.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất: 23,1%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần, ngày giải ngân: 19/4/2019, ngày đến hạn: 19/4/2020, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh may trang phục.

Thỏa thuận thời hạn trả nợ:

Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 19, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 19/5/2019, tổng cộng 12 kỳ, số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 5.200.000 đồng.

Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 30, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 19/5/2019.

Lãi quá hạn bằng dư nợ nhân với 150% lãi suất trong hạn nhân với số ngày tính lãi.

Lãi chậm trả 10%.

Số tiền Công ty TNHH MTV May N đã thanh toán đến ngày 16/5/2022 như sau:

Ngày thanh toán	Trả gốc	Trả lãi	Tổng số tiền
22/5/2019	5.200.000	1.242.382	6.442.382
26/6/2019	5.200.000	1.130.211	6.330.211
26/7/2019	5.200.000	1.022.937	6.222.937
31/8/2019	5.200.000	984.678	6.184.678
18/12/2019	5.200.000	1.286.106	6.486.106
20/3/2020	10.819.273		10.819.273
Tổng	36.819.273	5.666.314	42.485.587

Theo bảng chi tiết lãi suất của hợp đồng Ngân hàng tính như sau:

Dư nợ	LS	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày tính lãi	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Lãi chậm trả	Tổng cộng
62.400.000	23,1%	19/4/2019	22/5/2019	34	1.342.711			1.342.711

57.200.000	23,1%	23/05/2019	26/6/2019	35	1.267.019			1.267.019
52.000.000	23,1%	27/6/2019	18/7/2019	22	724.011			724.011
52.000.000	23,2%	19/7/2019	26/7/2019	8	264.416			264.416
46.800.000	23,2%	27/7/2019	31/8/2019	36	1.070.887			1.070.887
41.600.000	23,2%	01/9/2019	18/10/2019	48	1.269.199			1.269.199
41.600.000	23,3%	19/10/2019	18/12/2019	61		2.429.839	40.608	2.470.447
36.400.000	22,3%	19/12/2019	19/01/2020	32		1.115.336	9.778	1.125.114
36.400.000	23,0%	20/01/2020	20/3/2020	61		2.098.734	35.075	2.133.809
25.580.727	23,0%	21/03/2020	16/5/2022	787		19.028.907	4.102.945	23.131.852
Tổng					5.938.243	24.672.816	4.188.406	34.799.466
Số tiền lãi đã thanh toán								5.666.314
Tổng cộng								29.133.152
Nợ vốn					25.580.727			
Nợ lãi					29.133.152			
Tổng nợ					54.713.879			

4. Hợp đồng số LD 1918900569, theo khế ước nhận nợ lần 09/số: SME/NTO/18/0039/HDHM-09 ngày 08/7/2019, số tiền vay: 79.600.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất: 22,6%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần, ngày giải ngân: 08/7/2019, ngày đến hạn: 08/7/2020, mục đích vay: bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh may trang phục.

Thỏa thuận thời hạn trả nợ:

Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 30, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 05/8/2019, tổng cộng 12 kỳ, số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 7.000.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng là trả 2.600.000 đồng.

Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 30, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 05/8/2019.

Lãi quá hạn bằng dư nợ nhân với 150% lãi suất trong hạn nhân với số ngày tính lãi.

Lãi chậm trả 10%.

Số tiền Công ty TNHH MTV May N đã thanh toán đến ngày 16/5/2022 như sau:

Ngày thanh toán	Trả gốc	Trả lãi	Tổng số tiền
13/8/2019	7.000.000	1.602.762	8.602.762
10/9/2019	5.751.912		5.751.912
29/10/2019	312.430		312.430
23/11/2019	935.658	1.596.853	2.532.511
18/12/2019	277.537		277.537
06/01/2020	837.685		837.685
14/03/2020	68.788		68.788
07/4/2020	15.580.727		15.580.727
Tổng	30.764.737	3.199.615	33.964.352

Theo bảng chi tiết lãi suất của hợp đồng Ngân hàng tính như sau:

Dư nợ	LS	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Lãi chậm trả	Tổng cộng
-------	----	---------	----------	---------	---------------	-------------	--------------	-----------

				tính lãi				
79.600.000	23,2%	08/7/2019	13/8/2019	37	1.872.018			1.872.018
72.600.000	23,2%	14/8/2019	10/9/2019	28	1.292.081			1.292.081
66.848.088	23,2%	11/9/2019	07/10/2019	27	1.147.223			1.147.223
66.848.088	23,2%	08/10/2019	29/10/2019	22	934.774			934.774
66.535.658	23,3%	30/10/2019	23/11/2019	25		1.592.754	10.909	1.603.664
65.600.000	23,3%	24/11/2019	18/12/2019	25		1.570.356	10.756	1.581.112
65.322.463	23,3%	19/12/2019	06/01/2020	19		1.188.421	6.186	1.194.608
64.484.778	23,3%	07/01/2020	07/01/2020	1		61.746	17	61.763
64.484.778	23,0%	15/03/2020	07/4/2020	24		4.083.741	74.962	4.158.703
64.415.990	23,0%	15/03/2020	07/4/2020	24		1.461.272	9.608	1.470.881
48.835.263	22,9%	08/4/2020	16/05/2022	769		35.342.214	7.446.072	42.788.285
Tổng					5.246.096	45.300.506	7.558.510	58.105.112
Số tiền lãi đã thanh toán								3.199.615
Tổng cộng								54.905.497
Nợ vốn					48.835.263			
Nợ lãi					54.905.497			
Tổng nợ					103.740.760			

5. Hợp đồng số LD 1920000144, theo khế ước nhận nợ lần 10/số: SME/NTO/18/0039/HDHM-10 ngày 19/7/2019, số tiền vay: 58.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng, lãi suất: 23,2%/năm, điều chỉnh 03 tháng/lần, ngày giải ngân: 19/7/2019, ngày đến hạn: 19/7/2020, mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh may trang phục.

Thỏa thuận thời hạn trả nợ:

Trả nợ gốc: Bên vay phải trả nợ gốc cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần vào ngày 19, kỳ trả nợ gốc đầu tiên vào ngày 19/8/2019, tổng cộng 12 kỳ, số tiền nợ gốc mà bên vay phải trả mỗi kỳ là 5.000.000 đồng, riêng kỳ cuối cùng là trả 3.000.000 đồng.

Trả nợ lãi: Bên vay phải trả tiền lãi cho bên Ngân hàng theo định kỳ 01 tháng/lần, vào ngày 19, kỳ trả lãi đầu tiên vào ngày 19/8/2019.

Lãi quá hạn bằng dư nợ nhân với 150% lãi suất trong hạn nhân với số ngày tính lãi.

Lãi chậm trả 10%.

Số tiền Công ty TNHH MTV May N đã thanh toán đến ngày 16/5/2022 như sau:

Ngày thanh toán	Trả gốc	Trả lãi	Tổng số tiền
29/8/2019	5.000.000	1.193.640	6.193.640
18/12/2019	5.000.000	1.499.109	6.499.109
19/4/2020	10.000.000		10.000.000
Tổng	20.000.000	2.692.749	22.692.749

Theo bảng chi tiết lãi suất của hợp đồng Ngân hàng tính như sau:

Dư nợ	LS	Từ ngày	Đến ngày	Số ngày tính	Lãi trong hạn	Lãi quá hạn	Lãi chậm trả	Tổng cộng
-------	----	---------	----------	--------------------	------------------	-------------	-----------------	-----------

				lãi				
58.000.000	23,2%	19/7/2019	29/8/2019	42	1.548.362			1.548.362
53.000.000	23,2%	30/8/2019	18/10/2019	50	1.684.384			1.684.384
53.000.000	23,3%	19/10/2019	18/12/2019	61		3.095.708	51.736	3.147.445
48.000.000	23,3%	19/12/2019	19/01/2020	32		1.470.773	12.894	1.483.667
48.000.000	23,3%	20/01/2020	19/04/2020	91		4.182.510	104.276	4.286.786
38.000.000	23,0%	20/4/2020	16/5/2022	757		27.189.781	5.639.086	32.828.867
Tổng					3.232.745	35.938.771	5.807.993	44.979.511
Số tiền lãi đã thanh toán								2.692.749
Tổng cộng								42.286.762
Nợ vốn					38.000.000			
Nợ lãi					42.286.762			
Tổng nợ					80.286.762			

Do đó số nợ Công ty May N còn lại phải trả là:

STT	Số HĐTD	Ngày vay	Gốc phải trả	Lãi phải trả	Tổng gốc + lãi
1	LD1908100525	22/3/2019	3.000.000	1.670.647	4.670.647
2	LD1910900536	19/4/2019	25.580.727	29.133.152	54.713.879
3	LD1915014896	30/5/2019	19.000.000	15.798.557	34.798.557
4	LD1918900569	08/7/2019	48.835.263	54.905.497	103.740.760
5	LD1920000144	19/7/2019	38.000.000	42.286.762	80.286.762
Tổng cộng			134.415.990	143.794.615	278.210.605

Ngoài ra Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng còn phát hành thẻ theo Hợp đồng 255-C-772376 ngày 13/10/2018 đối với Công ty TNHH MTV May N, hạn mức: 60.000.000 đồng, lãi suất 25%/năm, tính đến ngày 16/5/2022 Công ty còn nợ gốc phải trả là 59.203.999 đồng, lãi phải trả: 78.377.803 đồng, tổng gốc và lãi là: 137.581.802 đồng (trong đó khoản phí là 11.169.365 đồng).

Tất cả các khoản vay này được bảo lãnh bằng toàn bộ tài sản cá nhân của ông Nguyễn Trung N theo hợp đồng bảo lãnh số SME/NTO/18/0039/HDBL ngày 31/8/2018.

Trong quá trình sử dụng vốn vay, Công ty TNHH MTV May N vi phạm hợp đồng, đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ, cố tình trốn tránh và kéo dài thời gian trả nợ, do đó nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn Công ty TNHH MTV May N phải thanh toán số tiền còn nợ tổng cộng là 404.623.042 đồng (trong đó khoản nợ của 5 hợp đồng là 278.210.605 đồng, nợ thẻ 137.581.802 đồng nhưng nguyên đơn đồng ý giảm khoản phí 11.169.365 đồng nên còn lại khoản nợ thẻ là 126.412.437 đồng) và Công ty TNHH MTV May N vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 17/5/2022 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Trường hợp Công ty TNHH MTV May N không thanh toán số tiền nêu trên, ông Nguyễn Trung N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Về phía bị đơn Công ty TNHH MTV May N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trung N đã được Tòa án thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến Tòa để giải quyết nhưng vẫn vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 trình bày ý kiến về tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 16/5/2022, bị đơn Công ty TNHH MTV May N do ông Nguyễn Trung N đại diện và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Trung N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Quan hệ tranh chấp giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty TNHH MTV May N là quan hệ tranh chấp về hợp đồng tín dụng, theo quy định của pháp luật thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn Công ty TNHH MTV May N thanh toán số tiền vay còn nợ tính đến ngày 16/5/2022 với số tiền 404.623.042 đồng (trong đó khoản nợ của 5 hợp đồng là 278.210.605 đồng, nợ thẻ 126.412.437 đồng) và Công ty TNHH MTV May N vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 17/5/2022 theo hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Trường hợp Công ty TNHH MTV May N không thanh toán số tiền nêu trên, ông Nguyễn Trung N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản vay nêu trên cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng bảo lãnh đã ký kết giữa ông Nguyễn Trung N và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào các hợp đồng tín dụng LD1908100525 ngày 22/3/2019, LD1915014896 ngày 30/5/2019; LD1918900569 ngày 08/7/2019; LD1920000144 ngày 19/7/2019; LD1910900536 ngày 19/4/2019, 255-C-772376 ngày 13/10/2018 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty TNHH MTV May N thì Công ty TNHH MTV May N đã đồng ý với điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng. Do Công ty TNHH MTV May N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV May N thanh toán số tiền còn nợ là có cơ sở.

Dựa trên bảng chiết tính các khoản nợ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng cung cấp cho Tòa án tính đến ngày 16/5/2022 thì Công ty TNHH MTV May N còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền

gốc và lãi là 404.623.042 đồng. Do đó xét yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu Công ty TNHH MTV May N thanh toán số tiền 404.623.042 đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng và yêu cầu được tính lãi phát sinh tiếp tục theo hợp đồng tín dụng là có cơ sở chấp nhận.

Ông Nguyễn Trung N là người đại diện theo pháp luật cho Công ty TNHH MTV May N và cũng đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hợp đồng bảo lãnh số SME/NTO/18/0039/HDBL ngày 31/8/2018 được ký kết giữa ông Nguyễn Trung N và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng với nội dung ông Nguyễn Trung N bảo lãnh cho Công ty TNHH MTV May N vay tiền bằng toàn bộ tài sản của mình, sau khi vay đến hạn trả nợ nhưng Công ty TNHH MTV May N không thực hiện nghĩa vụ nên phía nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ là có cơ sở.

Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463 Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

* Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng:

Buộc Công ty TNHH MTV May N thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 16/5/2022 là 404.623.042 (bốn trăm lẻ bốn triệu sáu trăm hai mươi ba ngàn không trăm bốn mươi hai) đồng, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra Công ty TNHH MTV May N còn phải chịu lãi phát sinh tiếp tục được tính từ ngày 17/5/2022 theo mức lãi suất quá hạn được thỏa thuận theo hợp đồng hợp đồng tín dụng LD1908100525 ngày 22/3/2019, LD1915014896 ngày 30/5/2019; LD1918900569 ngày 08/7/2019; LD1920000144 ngày 19/7/2019; LD1910900536 ngày 19/4/2019, 255-C-772376 ngày 13/10/2018 giữa Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty TNHH MTV May N cho đến khi Công ty TNHH MTV May N trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Trường hợp Công ty TNHH MTV May N không thanh toán số tiền nêu trên, ông Nguyễn Trung N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ khoản nợ nêu trên cho Ngân hàng

Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng theo hợp đồng bảo lãnh số SME/NTO/18/0039/HDBL ngày 31/8/2018 giữa ông Nguyễn Trung N và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng.

Về án phí:

Bị đơn Công ty TNHH MTV May N phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm số tiền 20.184.922 (hai mươi triệu một trăm tám mươi bốn ngàn chín trăm hai mươi hai) đồng, thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tạm ứng án phí 7.551.392 (bảy triệu năm trăm năm mươi một ngàn ba trăm chín mươi hai) đồng theo biên lai thu tiền số 0106153 ngày 08/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án, Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi Cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Xuân Mai